

LỖI VỀ NGŨ ÂM CỦA NGƯỜI VIỆT VÀ CÁCH KHẮC PHỤC KHI HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC

TS. Nguyễn Thùy Vân¹, ThS. Phạm Quế Lâm và

NCS. Nguyễn Phúc Minh Thuận

Trường Đại học Thành Đông

¹Email: van030278@icloud.com

TÓM TẮT

Trong quá trình học tập, tìm hiểu và nghiên cứu tiếng Trung, các bạn học sinh Việt Nam đã đối mặt rất nhiều khó khăn khi tiếp cận ngôn ngữ mới này. Và khó khăn lớn nhất là việc học kỹ năng phát âm. Thực trạng học tiếng Trung của học sinh Việt Nam cho thấy, do nhiều nguyên nhân khác nhau, học sinh Việt Nam thường mắc lỗi phát âm. Do vậy, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và thảo luận để tìm ra nguyên nhân gây ra lỗi phát âm sai, từ đó đưa ra các phương pháp học tập hiệu quả và giảng dạy phù hợp.

Từ khóa: Ngôn ngữ Trung Quốc, các lỗi phát âm tiếng Trung, phương pháp học phát âm tiếng Trung

ABSTRACT

In the process of learning, understanding, and researching Chinese, Vietnamese students have encountered many difficulties when approaching this new language. The most difficult aspect of this is learning proper pronunciation. The reality of learning Chinese for Vietnamese students shows that, due to many different reasons, Vietnamese students often make pronunciation mistakes. Therefore, we have conducted research and discussion to find out the causes of mispronunciation errors, thereby recommend effective learning methods and appropriate teaching.

Keywords: Chinese language, Chinese pronunciation mistakes, methods of learning Chinese pronunciation

Keywords: Chinese language, Chinese pronunciation mistakes, methods of learning Chinese pronunciation

1. GIỚI THIỆU

Khi học ngôn ngữ thứ hai, ngoài "nghe", "đọc" và "viết" thì "nói" cũng là một kỹ năng rất quan trọng, bởi vì trong số những phương thức giao tiếp khác nhau, nói chuyện đàm thoại là phương thức quan trọng nhất. Thực trạng học tiếng Trung của học sinh Việt Nam cho thấy, do nhiều nguyên nhân khác nhau, học sinh Việt Nam thường mắc lỗi phát âm. Trọng tâm của bài viết này là so sánh ngữ âm của tiếng Việt và tiếng Trung, đồng thời chỉ ra những lỗi phát âm phổ biến nhất của học sinh Việt Nam

khi học tiếng Trung thông qua việc khảo sát ngữ âm, nhằm mục đích tìm ra nguyên nhân gây ra lỗi phát âm sai, từ đó đưa ra phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp.

2. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

2.1. Tình hình thực tế

Trong quá trình phát triển thì tiếng Việt đã chịu ảnh hưởng về rất nhiều mặt của tiếng Hán. Ví dụ, một số từ vựng của tiếng Việt vẫn còn có âm Hán Việt, và chữ Hán đã được sử dụng làm ngôn ngữ

viết trong một thời kỳ lịch sử lâu dài. Do nhiều ảnh hưởng khác nhau, tiếng Việt và tiếng Trung có nhiều điểm tương đồng, ngữ âm của tiếng Trung và tiếng Việt cũng có rất nhiều điểm chung. Tuy nhiên, hai ngôn ngữ này cũng có rất nhiều đặc điểm riêng, khiến chúng trở nên khác biệt và độc lập với nhau. Sự ảnh hưởng của những khác biệt này dẫn đến những sai lầm không thể tránh khỏi của học sinh Việt Nam khi nói tiếng Trung. Vì vậy, những năm gần đây, một số người đã tìm hiểu và phân tích cách phát âm tiếng Trung của học sinh Việt Nam. Kết luận là học sinh Việt Nam thường gặp một số vấn đề về thanh điệu và thanh mẫu (chữ cái đầu) khi phát âm tiếng Trung, chẳng hạn như thanh điệu thứ nhất và thứ tư, âm đầu lưỡi, mặt lưỡi. Ngoài ra, do ảnh hưởng quá nhiều của tiếng mẹ đẻ nên ngữ điệu tiếng Trung bị cứng, không tự nhiên.

Trong những năm gần đây, một số nhà nghiên cứu ngôn ngữ đã tiến hành nghiên cứu về việc học phát âm tiếng Trung của học sinh Việt Nam, chẳng hạn như: “Phân tích lỗi sai thanh mẫu trong tiếng Trung của học sinh Việt Nam” của Phó Thị Mai và Trương Duy Giai đã chỉ ra rằng: “Trong quá trình tiếp thu học thanh mẫu tiếng Trung của học sinh Việt Nam, ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đến việc phát âm là lớn hơn so với ảnh hưởng đến khả năng nghe, một số vấn đề phát âm của học sinh Việt Nam trong việc học tiếng Trung thì những âm vị trong ngữ âm tiếng Trung tác động đến thính giác là lớn hơn so với tác động đến phát âm, và lỗi sai các thanh điệu phiên âm tiếng Trung ảnh hưởng đến việc phát âm là lớn hơn so với ảnh hưởng đến khả năng nghe”.

Lí Xán trong “Nghiên cứu âm học về thanh điệu tiếng Trung của học sinh

Việt Nam” cho rằng bởi vì trong hệ thống ngữ thanh điệu của ngôn ngữ mẹ đẻ (Tiếng Việt) có nhiều điểm tương đồng với hệ thống thanh điệu tiếng Trung cho nên khi mà học thanh điệu tiếng Trung thì học sinh Việt Nam nắm bắt khá là tốt. Nhưng cũng chính vì sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ nên những vấn đề mà học sinh Việt Nam gặp phải khi học thanh điệu tiếng Trung chủ yếu tập trung ở thượng thanh (thanh thứ 3) và khứ thanh (thanh thứ 4), trong đó thể hiện ở sự không liên tục bị ngắt ở thanh 3, thanh thứ 4 thì lại quá ngắn, không đạt đến điểm phù hợp.

Năm 2005 Hàn Minh đã nói về những sai sót tồn tại của học sinh Việt Nam khi học ngữ âm tiếng Trung và những phương pháp giảng dạy phù hợp. Trong nghiên cứu viết: “Học sinh Việt Nam gặp phải lỗi sai nhiều nhất về thanh điệu là âm bình (thanh 1) và khứ thanh (thanh 4) sau đó đến thượng âm (thanh 3), ít mắc lỗi nhất là thanh dương bình (thanh 2)”.

2.2. Hiệu quả của các nghiên cứu khác

Thông qua tham khảo các phát biểu của các nhà nghiên cứu đã cho thấy đến nay vẫn chưa có phương pháp sửa chữa cụ thể nào, tôi đã sử dụng phương pháp điều tra, so sánh phân tích, tiến hành so sánh ngữ âm tiếng Hán và tiếng Việt, từ đó chỉ ra đặc điểm, nguyên nhân và phương pháp chỉnh sửa lỗi phát âm sai trong tiếng Trung của học sinh Việt Nam. Hy vọng rằng kết quả của nghiên cứu sẽ giúp sinh viên Việt Nam nâng cao trình độ tiếng Trung.

3. ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN MẮC LỖI PHÁT ÂM TIẾNG TRUNG CỦA HỌC SINH VIỆT NAM

3.1. Đặc điểm của lỗi phát âm tiếng Trung của học sinh Việt Nam

Trong quá trình học tiếng Trung, do hệ thống ngữ âm của ngôn ngữ mẹ đẻ tương tự như hệ thống ngữ âm của tiếng Trung nên các bạn học sinh Việt Nam đã mắc nhiều lỗi phát âm. Nhưng cũng vì ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ nên có lẽ phương pháp học chưa phù hợp, hay mắc lỗi nghe nên tiếng Trung của học sinh Việt Nam vẫn tồn tại nhiều vấn đề.

3.1.1. Thanh điệu

Về phương diện thanh điệu, qua khảo sát có thể nhận thấy được những lỗi phổ biến thường gặp về âm Hán của học sinh Việt Nam:

(1) Thanh 1 (âm bình) đọc không đủ cao thường hay là thanh 4.

(2) Thanh 3 (thượng thanh) lên giọng đọc nhẹ hơn, khúc ngắt lên giọng không đủ, nghe cứ trông giống như thanh hỏi trong tiếng Việt. Không nắm được biến âm của thanh 3.

(3) Thanh 4 (khứ thanh) âm vực của thanh 4 thấp đồng thời nhanh dứt khoát. Sinh viên Việt Nam thường hay đọc lẫn lộn thanh điệu này. Thanh 4 đọc thành thanh 1, đây chính là chỗ mà phát âm của học sinh dễ bị sai nhất.

(4) Thanh nhẹ: đọc giống thanh ngang hoặc thanh nặng của tiếng Việt. Ví dụ: 我的: của tôi.

(5) Âm cuốn lưỡi: không đọc được, hoặc phát âm không chuẩn, nghe cứ như rất gượng gạo.

(6) “Yī” và “bù” phát âm bị đảo lộn. Lúc học sinh Việt Nam đọc từ đơn âm tiết, âm điệu đọc tiếng Trung của họ vẫn rất chuẩn, nhưng trong ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày, có thể thấy được sự nhầm lẫn giữa Thanh 1 và Thanh 4, đặc biệt là Thanh 4 đọc thành Thanh 1.

3.1.2. Thanh mẫu

Sinh viên Việt Nam thường phát âm sai các nhóm âm: âm trước lưỡi, âm sau lưỡi, âm mặt lưỡi.

(1) z [ts] và c [tsh] dễ bị nhầm lẫn. Nhiều học sinh Việt Nam gặp khó khăn khi phát âm c [tsh] chính xác, họ phát âm một âm nằm giữa z và c, với đặc điểm phát âm nhẹ của z [ts] và hơi c [tsh] khi phát âm z [ts] hoặc j [tɕ]. Hơn nữa, khi phát âm z, c, s, thường có các nốt phụ trên đầu lưỡi. Ví dụ, khi họ phát âm za, ca, họ thêm âm này vào sau chữ cái đầu.

(2) Các âm phía sau trên đầu lưỡi zh [tʂ], ch [tʂh] và sh [ʃ] được phát âm về phía trước. Lưỡi hơi hướng về phía trước và hình dạng miệng không đủ lớn, đối với họ ch [tʂh] là khó nhất, có người phát âm giống zh [tʂ] và có người phát âm như z [ts] hoặc j [tɕ].

(3) Khó phát âm âm k [kh]. Một số sinh viên thường phát âm k thành âm gần giống với h [χ], chẳng hạn như: 课 [khè] → he [χè], và một số người phát âm k [kh] thành âm gần giống với g [k], chẳng hạn như: 客 [khè] → 各 [kè].

(4) Khó phát âm q [tɕh], thường được phát âm là j [tɕ].

(5) b [p] và p [ph] dễ bị nhầm lẫn, chẳng hạn như “老婆” (lão pó): [phó] được phát âm là [pó].

(6) Một số người phát âm r [ʐ] là d [z] trong tiếng Việt.

3.1.3. Khía cạnh nguyên âm

(1) Phát âm lẫn lộn giữa âm ε và Λ. Ví dụ: tiền qien → qiΛn.

(2) Khi phát âm üy, lưỡi bị lệch về phía sau, hình dạng môi không ổn định, miệng không đúng vị trí và hình dạng môi không tròn, do đó, phát âm üy là uy [wi] trong tiếng Việt.

(3) Nguyên âm đơn bị xáo trộn. Ví dụ, khi [y] được đánh vần với j, q và x, nó sẽ bị đọc sai thành [u].

(4) Âm uốn lưỡi không rõ ràng, hoặc rất cứng.

3.2. Nguyên nhân học sinh Việt Nam phát âm tiếng Trung xảy ra nhầm lẫn

3.2.1. Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ

(1) Sự Ảnh hưởng của thói quen phát âm: Bởi vì tiếng Việt có rất nhiều âm tiết tương tự tiếng Trung, học sinh Việt Nam thường dễ bị lẫn lộn. Ví dụ như thanh điệu: các thanh bằng, thanh sắc, thanh hỏi của tiếng Việt có tông đọc gần giống các thanh 1, thanh 2, thanh 3 của tiếng Trung, vì vậy khi các học sinh Việt Nam học thanh điệu, thường chịu ảnh hưởng tương tự từ thanh điệu của tiếng mẹ đẻ. Họ thường xuyên phát âm z, c, zh, ch thành âm ch trong tiếng Việt (phát âm gần giống j [tɕ] và zh [tʂ] trong tiếng Trung), hai âm này trong hệ thống âm Tiếng Việt không có khác biệt, vì vậy họ không ý thức được lỗi sai của bản thân. Trong tiếng Việt có âm uốn lưỡi s [ʃ], nhưng ở phía Bắc Việt Nam âm này được phát âm [s], vì vậy lúc phát âm âm uốn lưỡi sh [ʃ] trong tiếng Trung, rất nhiều học sinh Việt Nam cũng phát âm nhầm.

(2) Ảnh hưởng bởi thói quen tư duy: trong tiếng Việt, chữ cái p biểu thị [p], mà không phải là [ph] của tiếng Trung, vì thế, lúc học sinh Việt Nam nhìn thấy chữ cái p, có lúc sẽ theo thói quen cũ mà phát âm thành [p].

3.2.2. Ảnh hưởng môi trường ngôn ngữ

Môi trường học tập bao gồm là môi trường xã hội và môi trường lớp học. Ví dụ như ở Quế Lâm, vì lý do địa lý, tiếng phổ thông ở nơi đây phần lớn không đủ chuẩn. Đặc biệt thể hiện ở các phụ âm đầu như zh, ch, sh rất dễ nhầm lẫn với z, c, s, cũng như các thanh điệu cũng không

phát âm chuẩn. Những điều này ít nhiều gây ra những ảnh hưởng đối với việc học tập của học sinh tại địa phương. Là do các em còn chưa thể nghe được đúng nên dẫn đến việc phát âm cũng sai theo.

3.2.3. Ảnh hưởng của tổ chất cá nhân của người học

(1) Phương pháp học: khi học ngoại ngữ của một đất nước nào đó, có thể đến được quốc gia đó là một cơ hội tốt. Tuy nhiên, nhiều học viên khi học tiếng Trung sơ cấp chưa chú ý đến phát âm tiếng Trung vì vậy nên chưa nghiêm túc trong học tập, ít khi dùng tiếng Trung để nói chuyện và giao tiếp với bạn bè người Trung Quốc của mình. Do đó, họ không biết phát âm của mình sai ở đâu, ngữ cảm cũng chưa được rèn luyện, khi nói tiếng Trung Quốc ngữ điệu rất cứng nhắc, nghe không được thuận tai.

Ngoài ra, một số người cũng thường xuyên giao tiếp với các bạn Trung Quốc nhưng lại không tập trung đọc sách nên dù có ngữ cảm khi nói chuyện tốt nhưng họ rất dễ bị ảnh hưởng bởi tiếng địa phương, kiến thức cơ bản về phát âm và ngữ pháp tiếng Trung thông thường không được nắm vững.

(2) Khả năng ngôn ngữ bao gồm khả năng ngữ âm, khả năng ngữ pháp và khả năng suy luận. Đây cũng là một yếu tố rất quan trọng. Trong xã hội chúng ta thấy có người nói được 4, 5 loại ngoại ngữ, nhưng có người học 1 ngoại ngữ cũng đã rất khó khăn rồi. Một người có khả năng ngữ âm cao hơn thì khả năng bắt chước ngữ âm mạnh hơn và lợi thế của người đó cao hơn nhiều so với những người khác khi học bất kỳ một ngôn ngữ nào. Vì vậy, nhiều người dù rất nghiêm túc và chăm chỉ học tập, nhưng khi dùng ngôn ngữ Trung để giao

tiếp vẫn chưa đủ lưu loát. Mặc dù cách phát âm các chữ đơn, nguyên âm và dấu của một từ vẫn chính xác, thế nhưng khi nói cả câu thì vẫn nghe hơi gượng gạo hoặc ngữ điệu không tự nhiên.

4. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRÁNH LỖI PHÁT ÂM

Yếu tố cá nhân đóng một vai trò rất quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Yếu tố cá nhân có thể bao gồm đặc điểm tính cách, thái độ chấp nhận và động cơ học tập. Một học giả qua điều tra và nghiên cứu đã phát hiện ra rằng các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc học ngoại ngữ là: động lực chiếm 33%, tài năng chiếm 33%, trí thông minh chiếm 20% và các yếu tố khác chiếm 14%. Thực tế, học ngoại ngữ là một quá trình rất phức tạp, bao gồm nhiều yếu tố. Về việc học ngoại ngữ, tôi đã đưa ra phương hướng là phải nỗ lực nghiêm túc, ngay từ giai đoạn đầu cần cố gắng trau dồi toàn diện khả năng đọc, viết, nghe, nói, vì đây là giai đoạn then chốt nhất. Để giúp học sinh Việt Nam tránh được một số lỗi phát âm trên, tôi đưa ra một số phương pháp:

Trong giai đoạn đầu học tiếng Trung, hãy chú ý học ngữ âm của tiếng Phổ Thông, đặc biệt là một số ngữ âm tiếng Trung mà tiếng Việt không có, đồng thời nắm vững cách phát âm của một số âm tiết nhất định. Người học có thể nghe kỹ miệng người nói, chú ý phân phát âm và sử dụng "phương pháp thổi giấy" để kiểm tra xem âm thanh hút đã chính xác chưa (sử dụng một mảnh giấy mỏng để kiểm chứng các âm bật hơi, khi đọc mẫu giấy sẽ được thổi bay lên). Học một từ mới, cố gắng kết hợp phát âm với từ vựng và trau dồi thói quen phát âm. Tích cực giao tiếp bằng tiếng Trung, để được giáo viên phát hiện và sửa lỗi phát âm kịp thời. Ngoài ra, bạn cũng có thể

ghi âm lại phần phát âm của mình, nghe kỹ lại xem mình phát âm sai ở đâu sau đó nhờ giáo viên sửa và chỉ ra lỗi phát âm của mình.

4.1. Thanh mẫu (phụ âm)

Để tránh tình trạng phát âm sai, việc chú trọng cách phát âm là điều rất quan trọng. Tóm lại, các lỗi thường gặp của sinh viên Việt Nam thường gặp phải ở những âm bật hơi và âm đầu lưỡi sau.

Thanh mẫu “z, c”: Chú ý vị trí phát âm của âm “z”, sau khi đọc âm “z” chỉ cần bật hơi là có thể phát âm được âm “c”. Còn với các âm “zh”, “ch” và “sh”; cách phát âm của âm “zh” và “sh” tương đối cận âm với phụ âm “tr” và “s” của tiếng Việt, với thanh mẫu “ch” chúng ta đọc âm “zh” đồng thời bật hơi nhẹ.

Thanh mẫu “j” và “q”: Âm “j” và “q” có cách phát âm cận âm với âm “ch” của tiếng Việt, khi đọc âm “j” bật hơi ra sẽ trở thành âm “q”

Âm “b” và “p”: Thanh mẫu “b” có cách phát âm cận âm với phụ âm “p” của tiếng Việt, khi đọc âm “b” bật hơi ta được âm “p”.

4.2. Vận mẫu (nguyên âm)

Sinh viên Việt Nam thường phát âm sai các âm “ü [y]” và âm cuốn lưỡi. Để tránh mắc phải lỗi khi phát âm vận mẫu “ü [y]” thành âm “uy [wi]” của tiếng Việt, khi học cần phải nghe và quan sát thật kỹ ngữ âm, khẩu hình miệng của giáo viên. Trước tiên sẽ phát âm “i [i]”, trong quá trình đọc vận mẫu “ü [y]” khẩu hình miệng tròn môi và không thay đổi. Với âm cuốn lưỡi, phát âm vẫn mẫu “e [ɤ]” trước đồng thời cong lưỡi là được.

4.3. Thanh điệu

Trong bốn thanh điệu tiếng Hán, học sinh Việt Nam nên chú ý nhiều nhất đến thanh điệu thứ nhất, thứ ba và thứ tư. Lúc mới bắt đầu học, bạn nên nghe thật kỹ cách phát âm của giáo viên, để tránh nhầm lẫn giữa thanh điệu 1 và thanh điệu 4, hãy chú ý đến âm của một từ nhất định, đồng thời cũng chú ý đến các biến âm của các chữ "yī", "bù" và thanh điệu thứ ba. Khi đọc thanh điệu thứ ba nó gần giống với dấu hỏi của Việt Nam, nhưng sau đó đọc lên cao và cao hơn âm hỏi. Cao độ của thanh điệu thứ tư nên đi từ cao nhất đến thấp nhất. Thanh 1 có thể được điều chỉnh cao hơn một chút.

5. TỔNG HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC PHÙ HỢP

Ngữ âm của Tiếng Việt và Tiếng Trung có rất nhiều điểm chung, những điểm chung này giúp giáo viên trong quá trình dạy học sinh Việt Nam sẽ dễ dàng hơn dạy học sinh Âu Mỹ, tuy nhiên không đồng nghĩa với việc dạy học sinh Việt Nam sẽ dễ dàng. Trở ngại chính trong việc học tiếng Trung của học sinh Việt Nam là bị ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ, để khắc phục trở ngại này mấu chốt nằm ở sự hướng dẫn 1 cách khoa học của giáo viên, để giúp học sinh phát triển thói quen phát âm mới, đây là 1 quá trình lâu dài, vì vậy giáo viên và học sinh cần sự kiên nhẫn nhất định. Để việc giảng dạy có hiệu quả nhất, giáo viên có thể tham khảo các phương pháp giảng dạy sau đây.

Nguyên tắc của việc dạy ngữ âm: Nên kết hợp việc dạy ngữ âm với từ vựng càng sớm càng tốt; Cần bỏ nhiều công sức cho kỹ năng giảng dạy, nâng cao tính hứng thú trong việc dạy học. Học ngữ âm chú trọng nhất là giai đoạn sơ cấp, vì giai đoạn này sẽ quyết định đến thói quen phát âm của học sinh và

đồng thời đặt nền tảng tốt đến việc học ngữ âm sau này của học sinh. Từ những chú ý trên đưa ra những âm tiết và thanh điệu sẽ gây nhầm lẫn, lấy những âm dễ lẫn lộn, làm minh chứng cho việc so sánh để học sinh cảm nhận được sự khác biệt một cách trực quan. Ngoài ra chú ý đến việc hình thành môi trường giao tiếp tiếng Trung trong lớp học để học sinh nói nhiều hơn, đọc nhiều hơn, yêu cầu học sinh đọc to để giúp các em rèn luyện kỹ năng nói một cách trôi chảy, lưu loát. Giáo viên có thể sử dụng một số phương pháp giảng dạy ngữ âm khiến cho học sinh có hứng thú như luyện tập mô phỏng theo, phân biệt âm điền vào chỗ trống, luyện hát thanh 4, thi ghép vần, xác định âm vận, từ đồng nghĩa trái nghĩa với âm vận, điền vào chỗ trống, nghe và viết lại, chơi Domino 1 ghép âm từ vựng, sửa lỗi ghép âm, tự nghe mình nói tiếng Trung. Còn có thể thông qua về đọc nhại để giúp học sinh tập luyện tính linh hoạt của môi và tránh phát âm sai. Ví dụ có thể luyện đọc theo về đọc nhại: Ăn nho không nhổ vỏ nho, không ăn nho lại nhổ vỏ nho. Ăn nho Thổ Lỗ Phiên không nhổ vỏ nho Thổ Lỗ Phiên, không ăn nho Thổ Lỗ Phiên lại nhổ vỏ nho Thổ Lỗ Phiên. Đây là con tằm, kia là ve sầu, con tằm thường trốn trong lá dâu, con ve sầu trốn trên cây táo kêu. Tháp canh nóng: Lão Đường bụng canh trứng, giẫm lên ghế leo bảo tháp, chỉ vì ghế quá trơn, canh đổ lên tháp canh nóng.

6. KẾT LUẬN

Chúng tôi đã so sánh hệ thống ngữ âm tiếng Việt và tiếng Trung, chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa hai ngôn ngữ và tiến hành khảo sát ngữ âm để tìm ra những lỗi phổ biến nhất và nguyên nhân dẫn đến việc phát âm tiếng Trung của học sinh Việt Nam. Hy vọng nghiên cứu này sẽ có ích cho các bạn học

sinh và giáo viên Việt Nam học tiếng Trung. Chúng tôi đã chỉ so sánh hệ thống ngữ âm tiếng Việt và tiếng Trung dựa trên kiến thức của mình và tìm ra lỗi phát âm tiếng Trung của học sinh Việt Nam qua thính giác. Các sự kiện được liệt kê, còn thiếu nhiều bằng chứng thực nghiệm và cơ sở thống kê.

Cuối cùng, chúng tôi cũng rất vinh hạnh nếu được các học giả tiền bối, chuyên gia và đồng nghiệp tiếp cận tham khảo đến bài viết này và gửi lại lời phê bình và góp ý đáng quý cho chúng tôi.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] 丁崇明、荣晶, 现代汉语语音教程 北大版, 北京大学出版社, 2012
- [2] 何平, 汉语语音教程, 北京语言文化大学出版社, 2002
- [3] 刘焱、赵亮, 现代汉语语音教程, 学林出版社, 2011
- [4] 杨寄洲, 汉语教程 HANYU JIAOCHENG 第一册 初版, 北京语言大学出版社, 2016
- [5] 杨寄洲, 汉语教程 HANYU JIAOCHENG 第二册 初版, 北京语言大学出版社, 2016
- [6] 杨寄洲, 汉语教程 HANYU JIAOCHENG 第三册 初版, 北京语言大学出版社, 2016
- [7] 孙德金, 汉语语法教程, 北京语言大学出版社, 2014
- [8] 郑懿德, 汉语语法难点解释, 华语教学出版社, 1992